

- Các hậu tố *-ment, -ness, -ship, -hood, -ing, -en, -ful, -er, -or, -ale, -ile, -ly* không làm thay đổi trọng âm của từ.

E.g. agree /ə'gri:/ - agreement /ə'gri:mənt/

relation /rɪˈleɪʃən/ - *relationship* /rɪˈleɪʃənʃɪp/

wonder /'wʌndə/ - wonderful /'wʌndəfʊl/

- Các từ có chứa hậu tố **-age, -ian, -ion, -ic, -ical, -ous, -ity, -ive, -logy, -graphy, -ulum, -ence, -ance** thì trọng âm thường rơi vào âm tiết liền trước hậu tố.

E.g. information /ˌɪnfə'meɪʃən/, percentage /pə'sentɪdʒ/, politician /ˌpɒlɪ'tɪʃən/, identity /aɪ'dentətɪ/, geography /dʒɪ'ɒɡrəfi/, biology /baɪ'ɒlədʒi/, attendance /ə'tendəns/, dependence /dɪ'pendəns/...

- Các từ có chứa hậu tố **-oo, -ee, -eer, -ese, -ette, -esque, -self, -ect, -fer, -ever** thì trọng âm thường rơi vào chính âm tiết chứa hậu tố.

E.g. picturesque /ˌpɪktʃəˈresk/, Vietnamese /ˌvjɛtnəˈmiːz/, engineer /ˌendʒɪˈniə(r)/, forever /fəˈɛvə(r)/, myself /maɪˈself/, kitchenette /kɪtʃɪˈnet/, ...

B Luyện tập

Exercise 1: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in the following questions.

1. A. comedy B. popular C. problem D. comfortable
2. A. police B. postcard C. moment D. location
3. A. practise B. amuse C. course D. purpose
4. A. promise B. surprise C. because D. sunrise
5. A. survive B. campfire C. habitat D. wildlife

Exercise 2: Circle the letter A, B, C, or D to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in the following questions.

- | | | | |
|-------------------|---------------|----------------|-----------------|
| 6. A. engineer | B. emotion | C. mechanic | D. unhappy |
| 7. A. volunteer | B. pollution | C. historic | D. unlucky |
| 8. A. development | B. ability | C. traditional | D. introduction |
| 9. A. activity | B. limitation | C. emotional | D. environment |
| 10. A. problem | B. section | C. prepare | D. reason |

C Đáp án

1. D 2. A 3. B 4. A 5. C
6. A 7. A 8. D 9. B 10. C